

TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐÔNG BA	BÀI ÔN MÔN TOÁN – LỚP 1
HỌ VÀ TÊN:	
LỚP:	

TOÁN

I. Trắc nghiệm

Em hãy khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng nhất.

Câu 1: Trong các số: 9, 19, 16 số lớn nhất là:

- A. 9 B. 19 C. 16

Câu 2: Số 15 đọc là:

- A. một năm B. mười năm C. mười lăm

Câu 3: Số mười chín viết là:

- A. 19 B. 109 C. 91

Câu 4: $18 - 7 \dots 16 + 2$. Dấu cần điền vào chỗ chấm là:

- A. $<$ B. $>$ C. $=$

Câu 5: Kết quả của phép tính: $12 + 2 - 3 = ?$

- A. 10 B. 11 C. 13

II. Tự luận

Bài 1: Cho các số: 6, 9, 19, 20, 1 sắp xếp các số đã cho:

a, Theo thứ tự từ bé đến lớn:

b, Theo thứ tự từ lớn đến bé:

Bài 2: Đặt tính rồi tính:

$12 + 4$

$19 - 3$

$15 - 5$

$11 + 6$

$18 - 7$

.....				
.....				
.....				

Bài 3: Cho các số : 10, 8, 5, 4, 7, 2 . Trong các số đã cho :

- a) Các số lớn hơn 3 là :
- b) Các số bé hơn 8 là :
- c) Các số lớn hơn 7 là :
- d) Số bằng 1 chục là :

Bài 4: >, <, = ?

17 18 – 6

15 – 2 10 + 2

18 – 3 + 2 10 + 7

13 10 + 4

12 + 5 19 – 2

16 + 3 – 7 14

17 10 – 7

13 – 2 15

17 – 6 + 8 18

Bài 5: Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

Số liền trước	Số đã cho	Số liền sau
.....	11	
.....	15	
.....	14	
.....	17	
.....	19	

Bài 6: Viết phép tính thích hợp

a/

Có : 18 viên bi

Cho đi : 7 viên bi

Còn lại :viên bi?

--	--	--	--	--

b/

Nam có : 3 bút chì

Kiều có : 10 bút chì

Cả hai bạn: bút chì?

--	--	--	--	--